



BẢN TIN NHANH Luật thuế TNDN 67/2025

Tháng 7/2025

Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) số 67/2025/QH15 đã chính thức được thông qua vào ngày 14/6/2025 tại kỳ họp Quốc hội khóa XV.

Hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2025.

Ở phạm vi bản tin này, FACHN sẽ tóm tắt một số điểm nổi bật:

1. Bổ sung đối tượng nộp thuế
2. Bù trừ thuế TNDN phát sinh của DN Việt Nam đi đầu tư nước ngoài
3. Lãi hoạt động chuyển nhượng BDS được phép bù trừ lỗ hoạt động SXKD
4. Điều chỉnh các khoản thu nhập được miễn thuế
5. Bổ sung các khoản chi phí KHÔNG được trừ
6. Bổ sung các khoản chi phí được trừ
7. Quy định về trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ
8. Thuế suất TNDN của DN nhỏ và vừa
9. Thay đổi điều kiện về quy mô dự án ưu đãi thuế TNDN
10. Ưu đãi đầu tư mở rộng
11. Ưu đãi thuế TNDN theo ngành nghề
12. Ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn

1

Bổ sung đối tượng nộp thuế

Luật Thuế TNDN bổ sung thêm hai đối tượng người nộp thuế bao gồm:

- Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số nộp thuế TNDN với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;
- Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài bao gồm nền tảng thương mại điện tử, nền tảng công nghệ số mà thông qua đó doanh nghiệp nước ngoài tiến hành cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

2

Bù trừ thuế TNDN phát sinh của DN Việt Nam đi đầu tư nước ngoài

- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài có phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài trong kỳ tính thuế được trừ số thuế TNDN phải nộp ở nước ngoài vào số thuế TNDN phải nộp ở Việt Nam, nhưng không được vượt quá số thuế TNDN tính theo quy định của pháp luật về thuế TNDN của Việt Nam.
- Trường hợp Doanh nghiệp Việt Nam phải nộp thuế TNDN bổ sung về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (“IIR”) thì số thuế TNDN bổ sung phải nộp đó được trừ vào số thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam theo quy định của Luật Thuế TNDN.

3

Lãi hoạt động chuyển nhượng BDS được phép bù trừ lỗ hoạt động SXKD

Luật Thuế TNDN mới đã bổ sung quy định cho phép áp dụng việc bù trừ **lãi của hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư**, quyền tham gia dự án đầu tư với **lỗ của các hoạt động sản xuất kinh doanh** (ngoại trừ thu nhập của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thuế).

4

Điều chỉnh các khoản thu nhập được miễn thuế

- Thu nhập từ hoạt động sản xuất rừng trồng, cây trồng, chăn nuôi, chế biến nông, thủy sản, kể cả trường hợp mua sản phẩm nông, thủy sản về chế biến, của doanh nghiệp trên địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Giới hạn miễn thuế 03 năm đối với các khoản thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam, thu nhập từ bán sản phẩm sản xuất thử nghiệm trong thời gian sản xuất thử nghiệm, bao gồm cả sản xuất thử nghiệm có kiểm soát;
- Khoản tài trợ từ doanh nghiệp không có mối quan hệ liên kết, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Thu nhập từ bồi thường của Nhà nước theo quy định, thu nhập từ chuyển nhượng tín chỉ các-bon lần đầu, tiền lãi trái phiếu xanh, chuyển nhượng trái phiếu xanh lần đầu;
- Thu nhập từ khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước, từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư của Chính phủ.

5

Bổ sung các khoản chi phí KHÔNG được trừ

- Lãi tiền vay trong quá trình đầu tư đã được ghi nhận vào giá trị đầu tư (tài sản); lãi tiền vay từ đối tượng không phải là tổ chức tín dụng vượt mức theo quy định của Bộ luật Dân sự;
- Bổ sung khoản chi không đáp ứng điều kiện chi, nội dung chi theo quy định của pháp luật chuyên ngành.



Bổ sung các khoản chi phí được trừ

- Khoản chi phí bổ sung (theo tỷ lệ phần trăm (%) tính trên chi phí thực tế phát sinh) trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển (“NCPT”) của doanh nghiệp;
- Khoản tài trợ cho văn hóa, phòng, chống hậu quả thiên tai, dịch bệnh...; khoản tài trợ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; khoản tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Khoản chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Một số khoản chi phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng chưa tương ứng với doanh thu phát sinh trong kỳ theo hướng dẫn của Chính phủ;
- Khoản chi hỗ trợ xây dựng công trình công cộng, đồng thời phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Chi phí liên quan đến việc giảm phát thải khí nhà kính nhằm trung hoà các-bon và net zero, giảm ô nhiễm môi trường, đồng thời liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Một số khoản đóng góp vào các quỹ được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Chính phủ;
- Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.
- Phần thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ đầu vào có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chưa được khấu trừ hết nhưng không thuộc trường hợp hoàn thuế.

7

Quy định về trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

- Nâng mức trích lập từ 10% lên 20% thu nhập tính thuế hàng năm;
- Thay đổi lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 05 năm hoặc kỳ hạn 10 năm (trong trường hợp không có loại kỳ hạn 05 năm) phát hành gần thời điểm thu hồi nhất và thời gian tính lãi là 02 năm;
- Doanh nghiệp đang hoạt động mà có thay đổi do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhận sáp nhập sau sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi.

8

Thuế suất TNDN của DN nhỏ và vừa

- Áp dụng thuế suất thuế TNDN 15% đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu/năm không quá 3 tỷ đồng;
- Áp dụng thuế suất thuế TNDN 17% đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu/năm từ trên 3 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng;

Doanh thu làm căn cứ xác định là tổng doanh thu của kỳ tính thuế TNDN trước liền kề .

Quy định này không áp dụng cho một số trường hợp như thu nhập của một số ngành đặc thù, trường hợp là công ty con, công ty liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất ưu đãi theo quy định này.



9

Thay đổi điều kiện về quy mô dự án ưu đãi thuế TNDN

- Bãi bỏ quy định về ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất có quy mô vốn tối thiểu 6.000 tỷ đồng;
- Đối với dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất có quy mô vốn tối thiểu 12.000 tỷ đồng, sửa đổi điều kiện công nghệ thành sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (quy định trước đây yêu cầu sử dụng công nghệ được thẩm định);
- Bổ sung trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo Luật Đầu tư.

10

Ưu đãi đầu tư mở rộng

- Trường hợp **dự án đang hoạt động vẫn đang trong thời gian hưởng ưu đãi** có mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ, giảm ô nhiễm hoặc cải thiện môi trường thì phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng được hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại và không phải hạch toán riêng khoản thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng với thu nhập từ dự án đang hoạt động.
- Trường hợp **dự án đang hoạt động đã hết thời gian hưởng ưu đãi thuế** thì khoản thu nhập tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng được miễn thuế, giảm thuế và không được hưởng ưu đãi về thuế suất. DN phải hạch toán riêng khoản thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng để áp dụng ưu đãi (hoặc tách theo tỷ lệ nguyên giá TSCĐ nếu không hạch toán riêng được). Điều kiện coi là mở rộng trường hợp này khi đáp ứng 1 trong 3 tiêu chí:
 - ✓ Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành việc giải ngân số vốn đầu tư mở rộng đã đăng ký đạt mức tối thiểu do Chính phủ quy định;
 - ✓ Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định khi dự án đầu tư hoàn thành việc giải ngân số vốn đầu tư mở rộng đã đăng ký tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi bắt đầu đầu tư mở rộng;
 - ✓ Công suất thiết kế tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành việc giải ngân số vốn đầu tư mở rộng đã đăng ký tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế trước khi bắt đầu đầu tư mở rộng.

11

Ưu đãi thuế TNDN theo ngành nghề

- ✓ Miễn thuế 4 năm
- ✓ Giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo
- ✓ Thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm

- Ứng dụng công nghệ cao, ươm tạo công nghệ cao;
- Sản xuất phần mềm, an toàn thông tin mạng, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo....
- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;
- Năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường, quốc phòng an ninh...
- Phát triển nhà máy nước, điện, cầu cống, cảng ...
- Công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Dự án quy mô trên 12 nghìn tỷ và giải ngân không quá 5 năm, sử dụng công nghệ;
- Dự án về trung tâm đổi mới sáng tạo, hạ tầng dữ liệu từ 3 nghìn tỷ trở lên.

- ✓ Miễn thuế 2 năm
- ✓ Giảm 50% thuế trong 4 năm tiếp theo
- ✓ Thuế suất ưu đãi 17% trong 10 năm

- Sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho nông lâm ngư nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản;
- Sản xuất, lắp ráp ô tô; sản xuất sản phẩm công nghệ số khác;
- Đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

12

Ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn

- ✓ Miễn thuế 4 năm
- ✓ Giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo
- ✓ Thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm



- Dự án mới tại **địa bàn đặc biệt khó khăn**
- Dự án mới tại khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung **thuộc địa bàn khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn**

- ✓ Miễn thuế 2 năm
- ✓ Giảm 50% thuế trong 4 năm tiếp theo
- ✓ Thuế suất ưu đãi 17% trong 10 năm



- Dự án mới tại **địa bàn khó khăn**
- Dự án mới tại khu kinh tế **KHÔNG THUỘC** địa bàn khó khăn/đặc biệt khó khăn



Liên hệ với chúng tôi:

Ông Trần Thế Thụ

Giám đốc - Công ty TNHH Kiểm toán FAC – Văn phòng Hà Nội

Tầng 2A, tòa nhà Cowa Tower, 199 Hồ Tùng Mậu,

Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Mobile: 0943 687 686 | Tax code: 0305992447-015

thu.tt@kiemtoanfac.vn | Web: www.kiemtoan.net.vn



FAC – Tạo dựng uy tín và niềm tin

Công ty TNHH Kiểm toán FAC – là Công ty được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, UBCK Nhà nước chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị niêm yết.

Các dịch vụ chính chúng tôi cung cấp bao gồm:

- ✓ Dịch vụ kiểm toán
- ✓ Dịch vụ tư vấn chuyển giá
- ✓ Dịch vụ tư vấn thuế
- ✓ Dịch vụ tư vấn quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ.

Tôn chỉ của chúng tôi là đem lại cho Quý Công ty các dịch vụ hiệu quả và thống nhất, đóng góp cho sự phát triển và thành công lâu dài của Quý Công ty.

FAC là một mạng lưới hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam, hiện tại ngoài văn phòng Hà Nội và Hồ Chí Minh, FAC còn có chi nhánh tại các TP. Nha Trang, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Bình Định, Kon Tum và Văn phòng đại diện tại Tiền Giang, Bình Dương, TP. Cần Thơ, Đồng Nai...

Bản tin này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

@ Bản quyền thuộc về Công ty TNHH Kiểm toán FAC – Văn phòng Hà Nội.